

BÁO CÁO VĨ MÔ

Tháng 11/2024

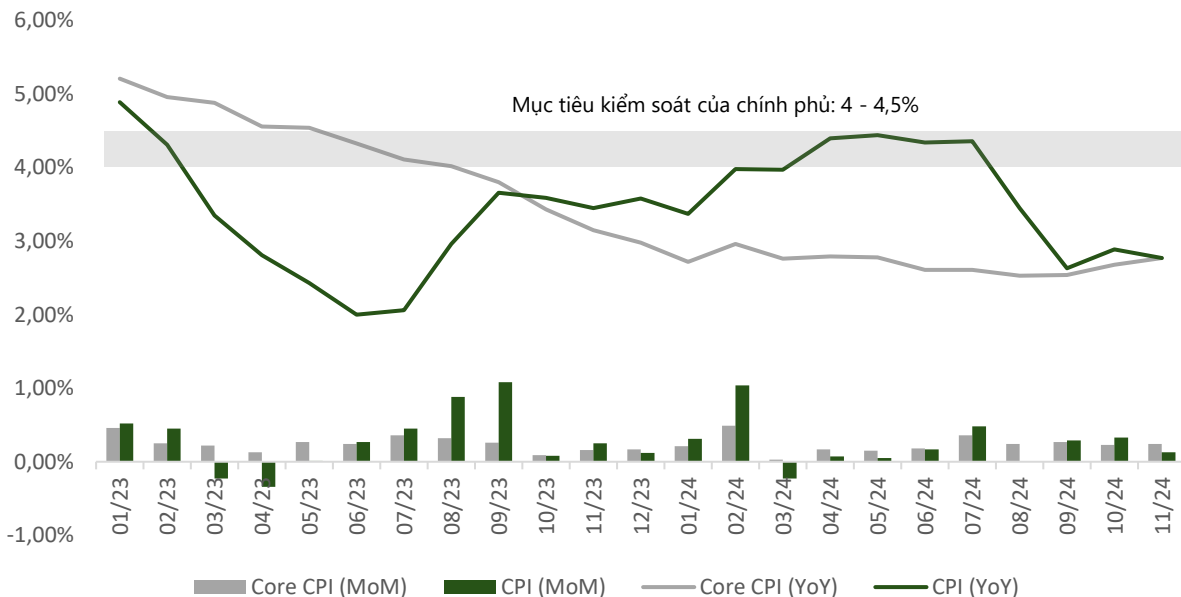
Gấp rút giai đoạn cuối năm



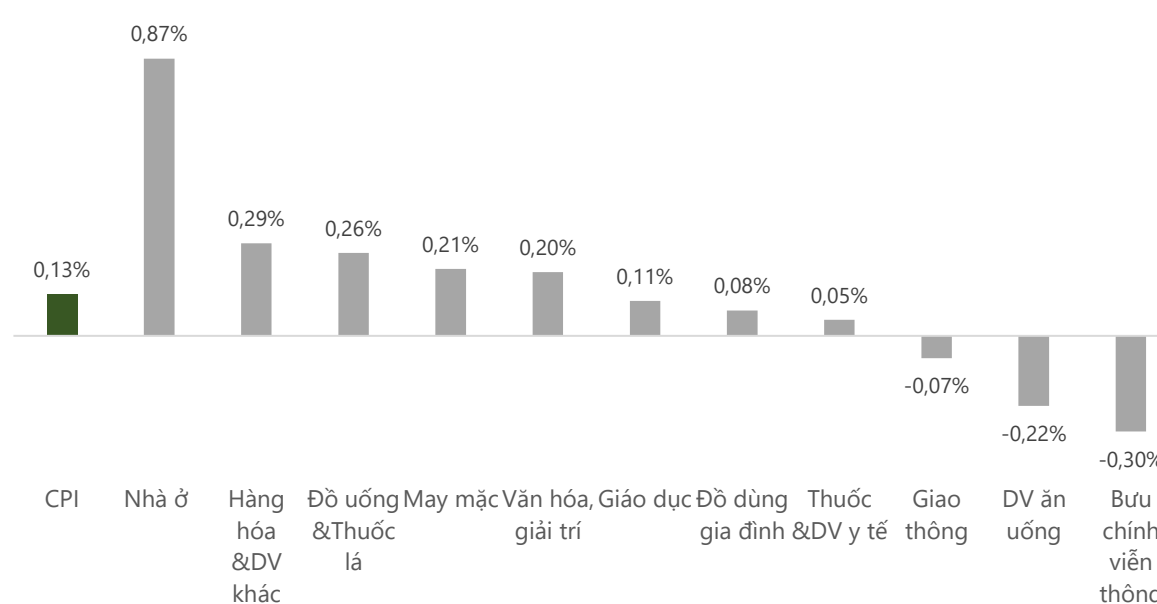
	Chỉ tiêu	So với cùng kỳ	So với kỳ trước	Diễn giải	Nhận định
Tăng trưởng kinh tế	GDP		7,4%	GDP Q3/2024 đạt mức tăng trưởng cao nhất kể từ Q3/2022. Tính chung cả ba quý đầu năm, GDP tăng 6,82%, vượt trội so với mức tăng 4,4% của cùng kỳ năm 2023.	Tích cực
	CPI	2,77%	0,13%	Lạm phát tiếp tục tăng so với tháng trước nhưng không đáng kể, chủ yếu do cấu phần Nhà ở tăng. Các cầu phần khác ghi nhận diễn biến không đáng kể.	Tích cực
	Chi vốn NSNN		2,40%	Tốc độ giải ngân vốn đầu tư công tháng 11 vẫn còn chậm. Tổng vốn đầu tư thực hiện lũy kế 11 tháng 2024 mới đạt 73,5% so với kế hoạch, cách khá xa mục tiêu tối thiểu 95% Chính phủ đề ra.	Trung lập
	FDI thực hiện	10,70%	7,10%	Dòng vốn FDI vào Việt Nam tăng đáng kể với gần 4,12 tỷ USD, chiếm 13,1% tổng vốn đầu tư của cả nước. Nguồn vốn tăng trưởng đều đặn cho thấy tiềm năng và khả năng hấp thụ vốn đầu tư nước ngoài của Việt Nam.	Tích cực
	Bán lẻ tiêu dùng	8,80%	2,98%	Tốc độ tăng trưởng bán lẻ quanh 7-9% so với cùng kỳ năm ngoái cho thấy khu vực tiêu dùng chưa có sự hồi phục rõ nét và vẫn cần các cú hích trong các tháng cuối năm.	Trung lập
	Cán cân thương mại	Xuất siêu 24,31 tỷ USD 11TH2024		Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục duy trì trạng thái xuất siêu trong 11 tháng đầu năm và dự báo kéo dài đến hết năm. Tuy nhiên, trong 2025, hoạt động thương mại của Việt Nam sẽ khó đoán khi Donald Trump đắc cử tổng thống Mỹ.	Tích cực
	PMI		50,8	Chỉ số PMI tiếp tục đạt 50,8 điểm thể hiện hoạt động sản xuất tiếp tục duy trì trạng thái mở rộng. Tuy nhiên các điều kiện kinh doanh tổng thể cải thiện khá khiêm tốn hơn so với tháng 10/2024.	Tích cực
Chính sách tiền tệ	Tỷ giá	4,6%	0%	Đà tăng tỷ giá chứng lại sau nỗ lực điều tiết nền lãi suất liên ngân hàng, hút ròng thanh khoản qua kênh tín phiếu. Tỷ giá đánh giá bớt áp lực khi dư địa tăng của chỉ số DXY thấp.	Trung lập
	Lãi suất huy động		4,98%/năm	Lãi suất huy động tăng tương đồng với giai đoạn thúc đẩy tín dụng cuối năm. Áp lực huy động dần xuất hiện ở nhóm NHTM tư nhân lớn sau khi được Thống đốc nới hạn mức cho vay.	Tích cực
	Lãi suất cho vay		7,9%/năm	Lãi suất cho vay vẫn ở mức thấp, tạo điều kiện thúc đẩy cho vay.	Tích cực
	Tăng trưởng tín dụng		11,1% YTD	Tốc độ tăng trưởng tín dụng chậm lại so với đà tăng của T9, T10. Việc đẩy tín dụng không thuận lợi, chịu áp lực từ (1) việc kiểm soát chất lượng tài sản (tỷ lệ nợ xấu), (2) nhu cầu chậm lại do thiệt hại từ thiên tai, (3) nỗ lực điều tiết tỷ giá ổn định.	Trung lập



Biểu đồ 1: Lạm phát trong tháng 11 tăng nhẹ



Biểu đồ 2: Giá nhà ở là nguyên nhân chính khiến lạm phát gia tăng trong tháng qua

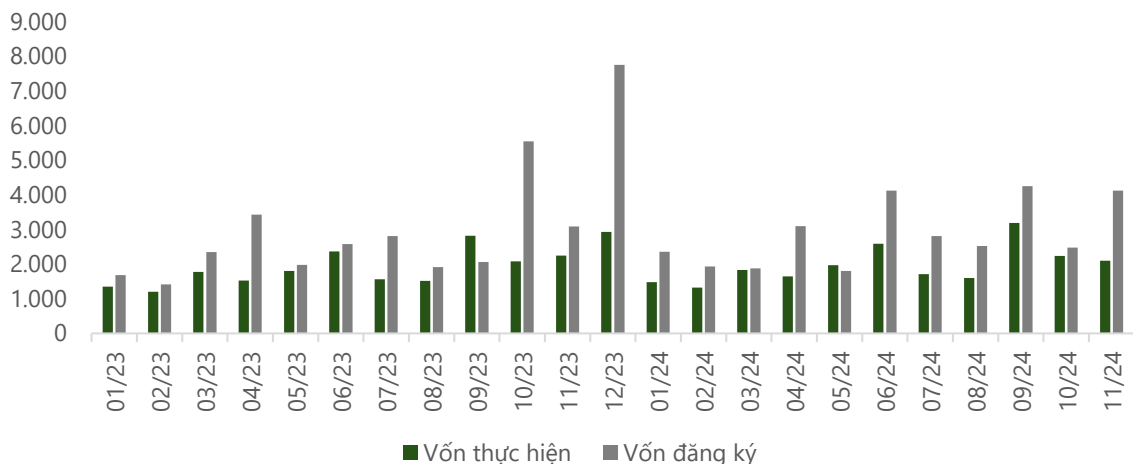


- Lạm phát tiếp tục tăng so với tháng trước nhưng không đáng kể, **chủ yếu do cấu phần Nhà ở** tăng khi (1) EVN tăng giá bán lẻ điện thêm 4,8%, áp dụng vào hóa đơn điện thanh toán vào tháng 11; (2) Giá cho thuê nhà ở tăng do giá mua bán nhà đất và chung cư tăng cao và (3) Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng. Điều này khiến lạm phát lõi tăng 0,24% MoM. Các cầu phần khác ghi nhận diễn biến không đáng kể.
- Tính chung 11 tháng đầu năm 2024, CPI chỉ tăng 3,69% YoY, duy trì khoảng cách đáng kể so với mục tiêu kiểm soát của chính phủ, đồng thời tạo dư địa cho lạm phát tăng trở lại khi nhu cầu tăng cao trong tháng cuối năm.

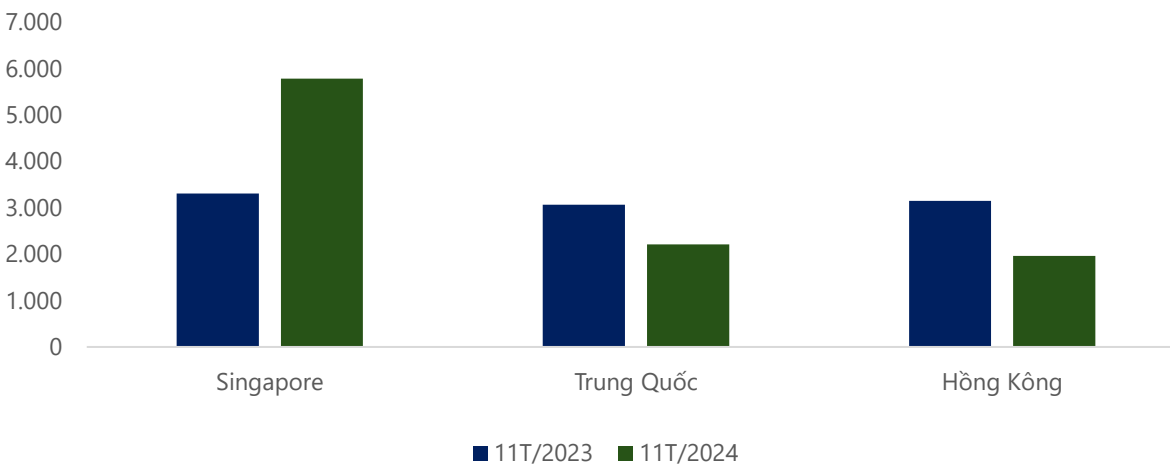
Dựa trên luận điểm (1) Giá xăng dầu ít có cơ hội tăng mạnh dưới thời kỳ của Trump 2.0 và OPEC+ dự kiến nới lỏng nguồn cung; (2) Yếu tố nền cao trong giai đoạn cuối năm ngoại và (3) Xung đột địa chính trị hạ nhiệt, chúng tôi duy trì quan điểm rằng lạm phát đã không còn là yếu tố đáng lo trong năm nay.



Biểu đồ 3: Dòng vốn FDI vào Việt Nam trong tháng 11 tăng mạnh trở lại | Đơn vị: triệu USD



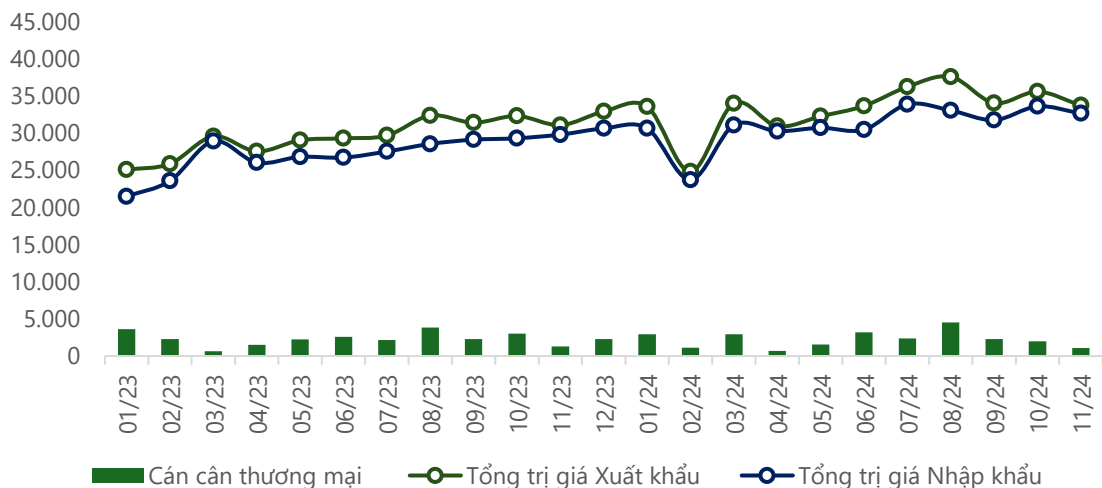
Biểu đồ 4: Singapore đang là trung gian cho dòng vốn dịch chuyển từ Trung Quốc và Mỹ sang Việt Nam | Đơn vị: triệu USD



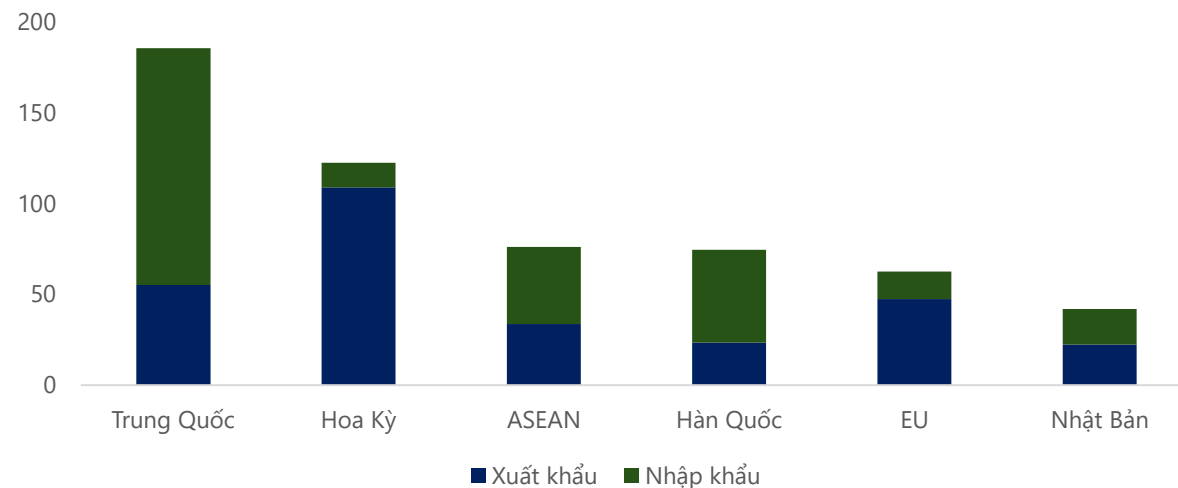
- Lũy kế 11T/2024, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt mức 31,38 tỷ USD, tăng 1% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, vốn đăng ký mới trong tháng 11 đạt mức 4,12 tỷ USD, đánh dấu mức cao thứ 2 từ đầu năm đến nay, phản ánh xu hướng gia tăng dòng vốn từ các doanh nghiệp nước ngoài vào cuối năm.
- Về cơ cấu dòng vốn FDI, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn là lĩnh vực thu hút nhiều vốn nhất, với gần 20,2 tỷ USD, chiếm 64,4% tổng vốn FDI trong khi ngành bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư khoảng 5,63 tỷ USD, chiếm 17,9%.
- Singapore duy trì vị trí dẫn đầu dòng vốn FDI vào Việt Nam với tổng vốn được cấp phép mới gần 5,78 tỷ USD, tiếp theo là Hàn Quốc, Trung Quốc và Hong Kong. Theo DSC, sự gia tăng mạnh mẽ của dòng vốn đầu tư từ Singapore cho thấy Mỹ và Trung Quốc đang điều chuyển vốn vào Việt Nam thông qua trung gian là Singapore, nhằm giảm thiểu rủi ro từ các tác động tiêu cực tiềm ẩn của chiến tranh thương mại trong tương lai.
- **DSC nhận định rằng Việt Nam sẽ tiếp tục được hưởng lợi trong trung và dài hạn từ dòng vốn dịch chuyển từ các quốc gia khác nhờ vào nhiều yếu tố hỗ trợ như (1) các hiệp định thương mại được ký kết, (2) mối quan hệ quốc tế ngày càng được củng cố và (3) vai trò trung gian giúp giảm bớt tác động tiêu cực từ chiến tranh thương mại tiềm tàng trong tương lai.**



Biểu đồ 5: Diễn biến tình hình xuất nhập khẩu Việt Nam giai đoạn 2023-2024 | Đơn vị: Triệu USD



Biểu đồ 6: Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất trong khi Mỹ duy trì là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong 11T/2024 | Đơn vị: tỷ USD

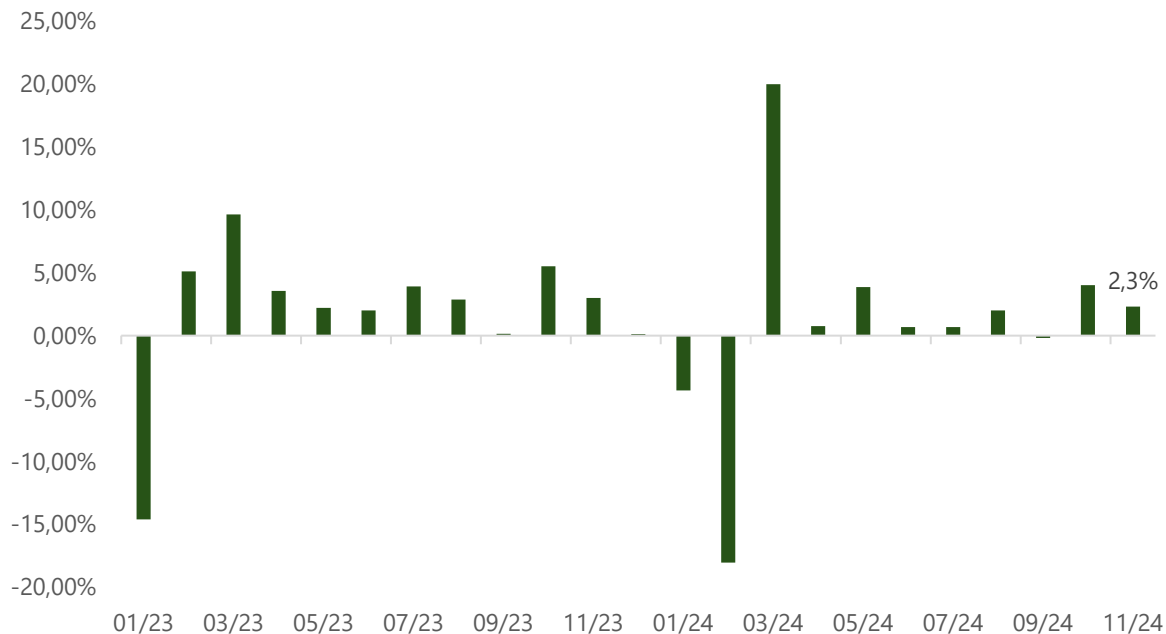


- Tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam trong tháng 11/2024 duy trì những tín hiệu tích cực, dù cán cân thương mại suy giảm so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng này, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 66,4 tỷ USD, giảm 4,1% so với tháng 10 và tăng 9% so với cùng kỳ năm 2023, với thặng dư thương mại đạt 1,07 tỷ USD. Tính chung 11 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu gần chạm mốc 715 tỷ USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ và ghi nhận mức xuất siêu 24,3 tỷ USD.
- Xét về xuất khẩu, trong 11 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 369,93 tỷ USD, tăng 14,4% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 103,88 tỷ USD, tăng mạnh 20%, chiếm 28% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 266,05 tỷ USD, tăng 12,4%, chiếm 72%. Các mặt hàng chủ lực như điện tử, máy tính và máy móc thiết bị, dệt may và gỗ tiếp tục duy trì tỷ trọng xuất khẩu lớn và tốc độ tăng trưởng cao.

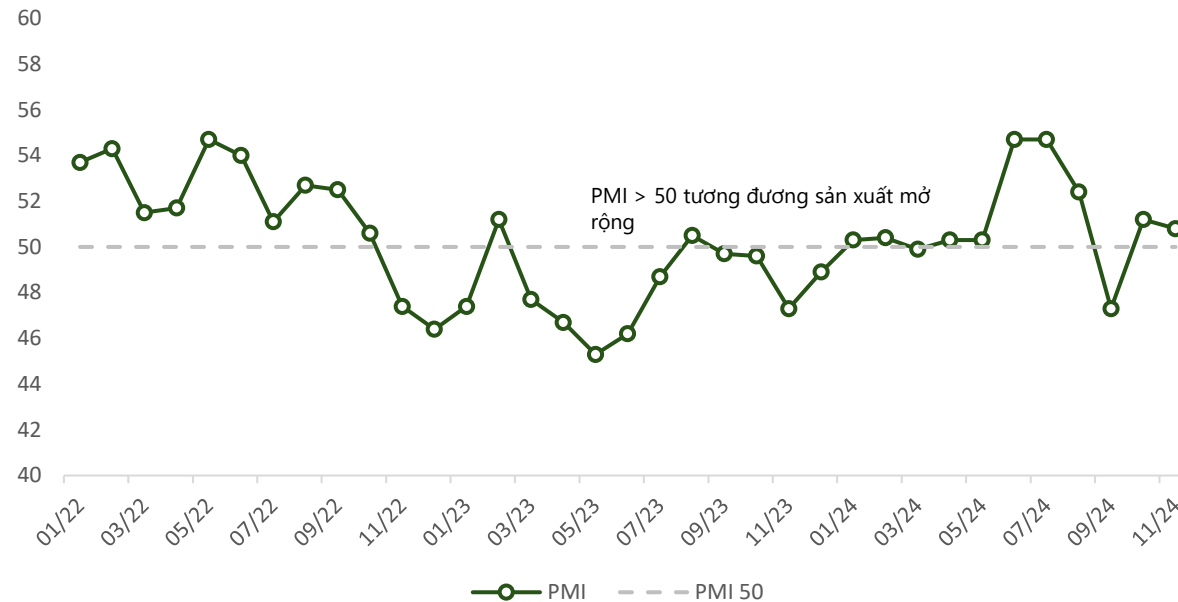
DSC nhận định rằng việc cán cân thương mại suy giảm có thể đến từ việc các doanh nghiệp đẩy mạnh việc nhập khẩu nhằm phòng tránh rủi ro chiến tranh thương mại toàn cầu, đặc biệt là trong bối cảnh ông Donald Trump sẽ chính thức nhậm chức vào đầu năm sau. Mặc dù cán cân thương mại có thể chịu áp lực trong ngắn hạn, triển vọng trung và dài hạn vẫn khả quan nhờ sự phục hồi của các ngành sản xuất, sự phát triển thương mại trong nước, cùng với lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do và sự dịch chuyển đơn hàng từ các quốc gia khác sang Việt Nam.



Biểu đồ 7: Hoạt động sản xuất



Biểu đồ 8: PMI duy trì trạng thái mở rộng trong tháng 11

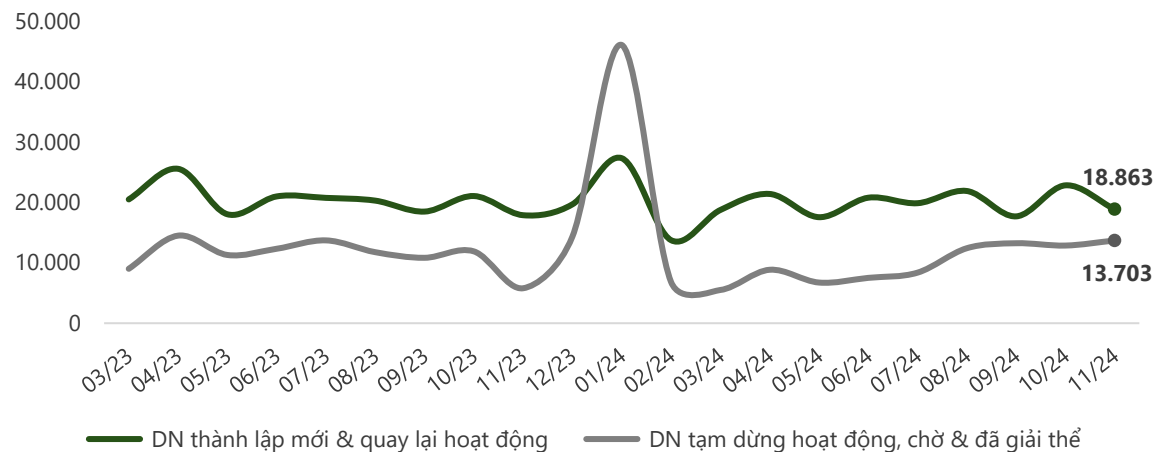


- Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP) tiếp tục xu hướng tích cực khi các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, chuẩn bị hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng cuối năm. Theo đó IIP tháng 11 tăng 2,3% MoM và 8,9% YoY, lan tỏa tại hầu hết các ngành (chế biến chế tạo, sản xuất điện và cung cấp nước) ngoại trừ khai khoáng khi IIP ngành này tiếp tục giảm 9,8% YoY.
- Chỉ số PMI tiếp tục đạt 50,8 điểm thể hiện hoạt động sản xuất tiếp tục duy trì trạng thái mở rộng. Tuy nhiên các điều kiện kinh doanh tổng thể cải thiện khá khiêm tốn, thấp hơn so với tháng 10/2024. Mặc dù số lượng đơn đặt hàng mới nhìn chung tăng trong bối cảnh nhu cầu cải thiện và có thêm khách hàng mới, nhưng sự yếu kém của nhu cầu quốc tế đã ảnh hưởng đến mức tăng trưởng chung.

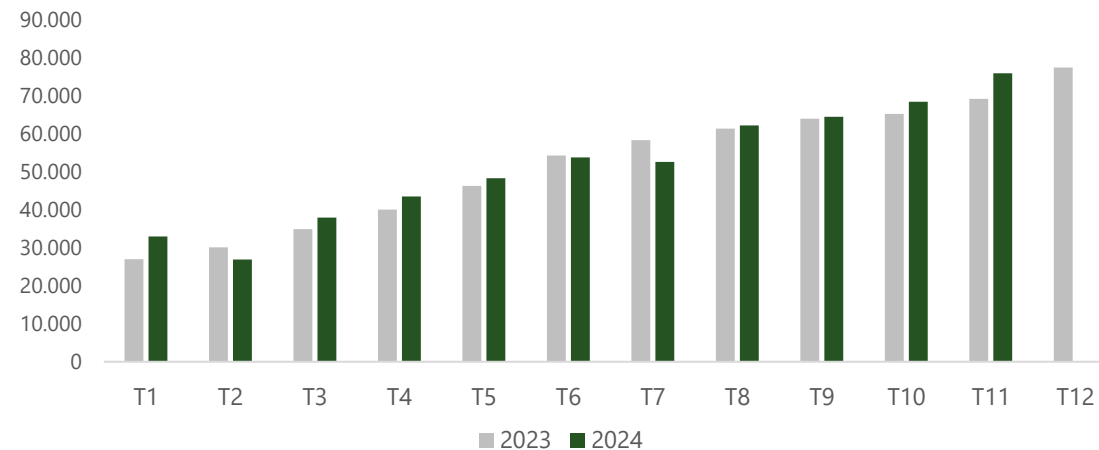
Dù mức độ mở rộng sản xuất còn hạn chế trong tháng 11, DSC duy trì quan điểm hoạt động sản xuất công nghiệp sẽ tiếp tục tăng trưởng trong tháng cuối năm nhằm đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng tăng cao.



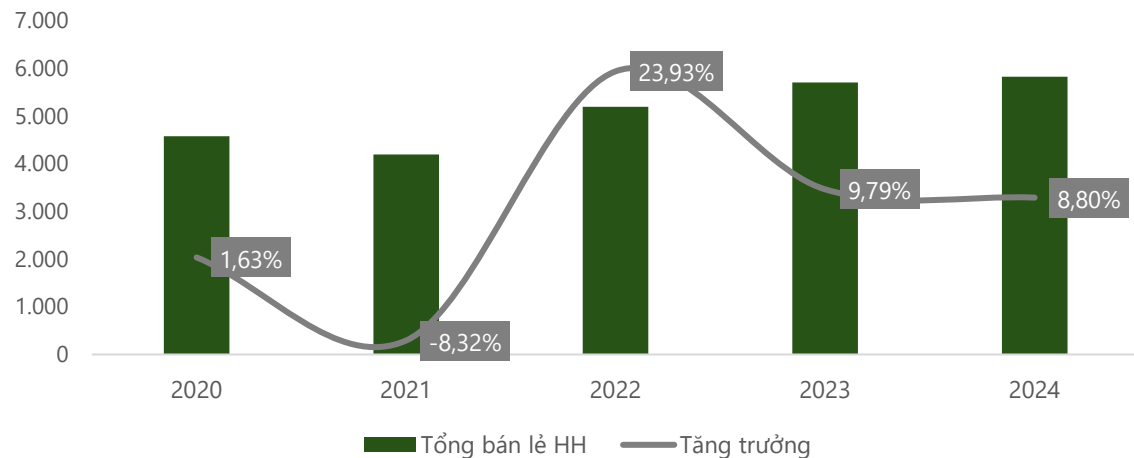
Biểu đồ 9: Số lượng doanh nghiệp thành lập mới & quay lại giảm đáng kể



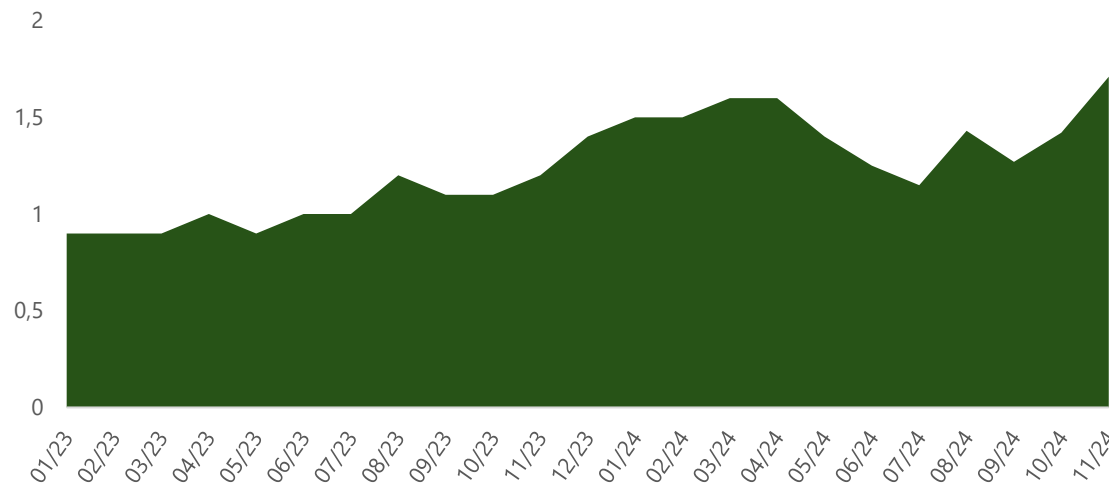
Biểu đồ 11: Tốc độ giải ngân vốn đầu tư công còn thấp trong tháng 11. Lũy kế 11 tháng giải ngân được 73,5% kế hoạch | Đơn vị: Tỷ đồng



Biểu đồ 10: Bán lẻ 11 tháng đầu năm dù tăng trưởng nhưng còn thấp so với kỳ vọng. | Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

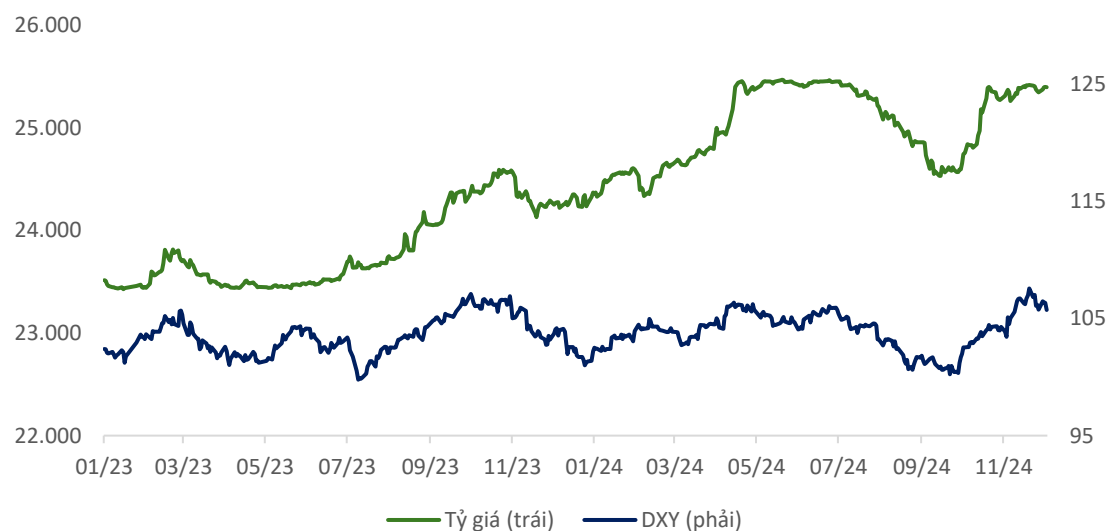


Biểu đồ 12: Số lượng khách quốc tế tới Việt Nam tháng 11 cao nhất từ đầu năm | Đơn vị: Triệu người

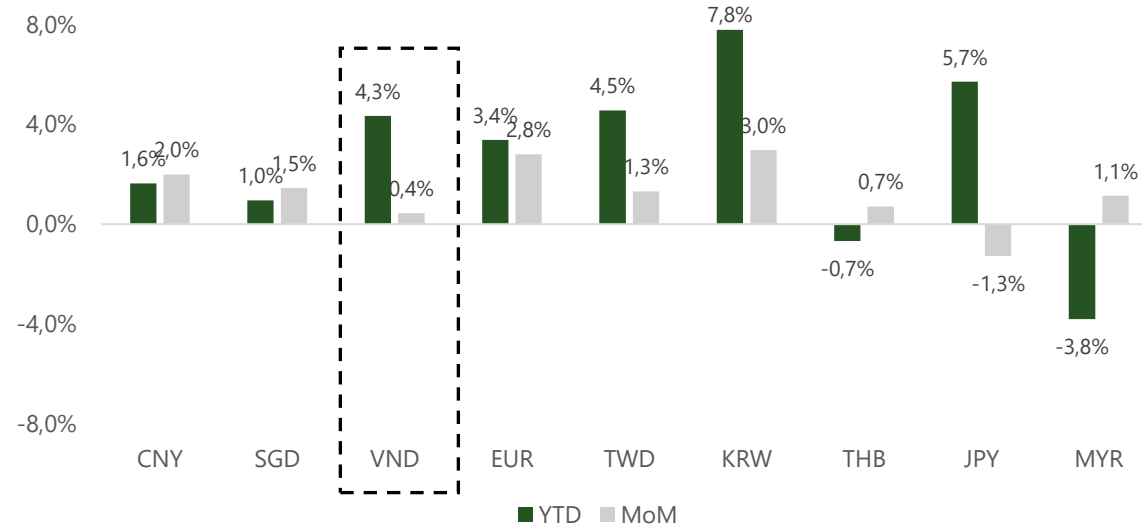


- **Tỷ giá chứng lại đà tăng, “neo” trên vùng giá cao, đạt 25.400 VND/USD (+0% MoM, +4,1% YTD).** Nguyên nhân chính ảnh hưởng trong kỳ bao gồm: (1) Áp lực từ chỉ số DXY đạt đỉnh cao mới của năm 2024, kéo theo lực rút ròng trên thị trường đầu tư; (2) Nhu cầu nhập khẩu gia tăng, các doanh nghiệp chủ động nhập tồn kho nguyên vật liệu trước rủi ro chiến tranh thương mại, áp thuế trên toàn cầu; đã khiến cho nguồn cung ngoại tệ thâm hụt trong ngắn hạn.
- **Phản ứng của nhà điều hành,** (1) NHNN đã mở lại kênh tín phiếu, nâng giá trị đồng nội tệ, giảm chênh lệch lãi suất nền giữa Mỹ và Việt Nam; (2) NHNN điều chỉnh giảm tỷ giá trung tâm sớm hơn diễn biến tỷ giá thực cho thấy sự tự tin về nguồn thu ngoại tệ trong tương lai gần. **Chúng tôi bảo lưu nhận định lạc quan về áp lực tỷ giá hiện tại** bởi nguồn cung ngoại tệ vẫn được đảm bảo qua các kênh như thặng dư thương mại, dòng vốn FDI, hành khách quốc tế. Bên cạnh đó, thông tin tích cực mới từ khả năng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam làm giảm kỳ vọng bán ròng trên thị trường vốn, cũng như gia tăng sức hút với dòng vốn đầu tư nước ngoài trong trung-dài hạn.
- **Chỉ số DXY lập đỉnh cao mới năm 2024 trong kỳ T11, đạt 107,5 điểm; cập nhật tại 5/12, DXY đạt 105,5 (+2,2% MoM, +4,3% YTD).** Đây là đà tăng mạnh trong 2 tháng liên tiếp, sức ép của chỉ số sức mạnh đồng bạc xanh đến từ độ trễ của chính sách tiền tệ giữa các nền kinh tế lớn. Tuy vậy, sau giai đoạn cắt giảm lãi suất chính sách liên tục, các NHTW Châu Âu, Thụy Sĩ, Thụy Điển, Canana đang có góc nhìn thận trọng trở lại; dự báo các điều hướng chính sách tiền tệ đồng pha hơn trong năm 2025. Cùng với việc Mỹ tiếp tục hạ 0,25% lãi suất trong kỳ T12 (xác suất >70%), DSC cho rằng chỉ số DXY không còn sức ép tăng giá ngắn hạn, nhưng sẽ còn “dai dẳng” neo cao trước rủi ro áp thuế thương mại dưới thời Trump 2.0.

Biểu đồ 13: Tỷ giá và DXY lập đỉnh cao trong tháng 11



Biểu đồ 14: Biến động tỷ giá USD so với đồng tiền thế giới

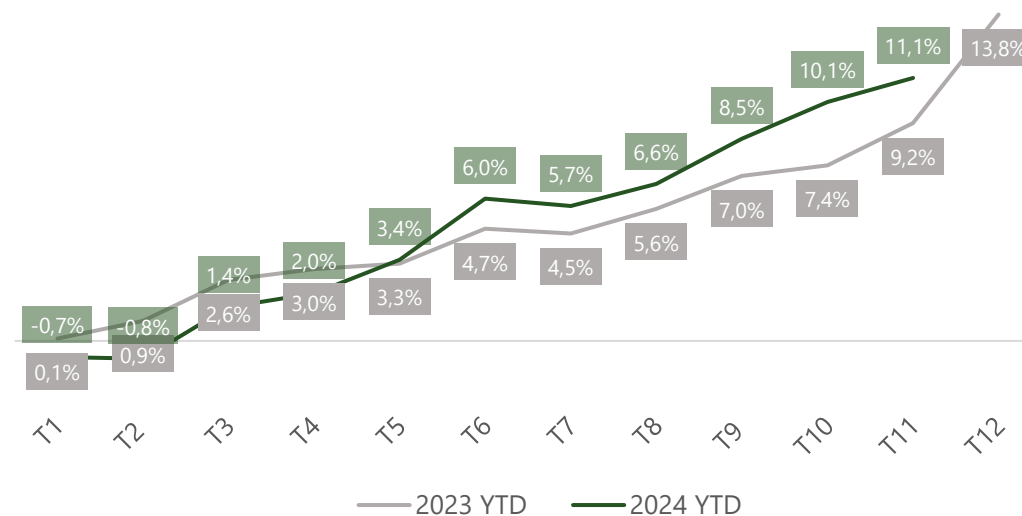


- Trong tháng 11, **lãi suất huy động kỳ hạn 12T ở các NHTM lớn tăng nhẹ với tháng trước; trung bình toàn hệ thống tăng đáng kể, đạt 4,98%/năm.**
- Ngoại trừ nhóm ngân hàng quốc doanh, đa số NHTM tư nhân đều có động thái tăng nhẹ lãi suất huy động (biểu đồ 15). Đã xuất hiện tín hiệu thiếu hụt thanh khoản ngắn hạn trong kỳ, sức ép từ việc thúc đẩy tín dụng cuối năm, cùng với điều hướng thắt chặt thanh khoản của NHNN trên thị trường 2; nền lãi suất huy động nâng lên đúng như dự báo của DSC trong các kỳ báo cáo vĩ mô trước, chúng tôi bảo lưu nhận định lãi suất huy động trung bình toàn hệ thống chỉ tăng nhẹ, lên khoảng 5-5,2% đến cuối năm 2024.
- **Dư nợ tín dụng tăng trưởng tính đến ngày 21/11 đạt 11,1% YTD.** Bám sát chỉ đạo của Thống đốc NHNN, các tổ chức tín dụng tiếp tục thúc đẩy bơm vốn ra nền kinh tế trong giai đoạn cuối năm; cụ thể, (1) gói tín dụng 190 nghìn tỷ hỗ trợ các đơn vị chịu ảnh hưởng của cơn bão số 3, (2) ổn định, giảm lãi suất cho vay, hiện nền lãi suất thấp hơn 0,75%-1% so với đầu năm; (3) NHNN đã mở rộng thêm hạn mức cho vay với các TCTD đạt chỉ tiêu; (4) đẩy mạnh giải ngân đầu tư công.
- Tuy vậy, **tốc độ tăng trưởng tín dụng có phần chậm lại so với đà tăng của T9 và T10.** Việc đẩy tín dụng không thuận lợi, chịu áp lực từ (1) việc kiểm soát chất lượng tài sản (tỷ lệ nợ xấu), (2) nhu cầu chậm lại do thiệt hại từ thiên tai, (3) nỗ lực điều tiết tỷ giá ổn định. DSC bảo lưu nhận định thận trọng với mục tiêu tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 15% trong năm nay.

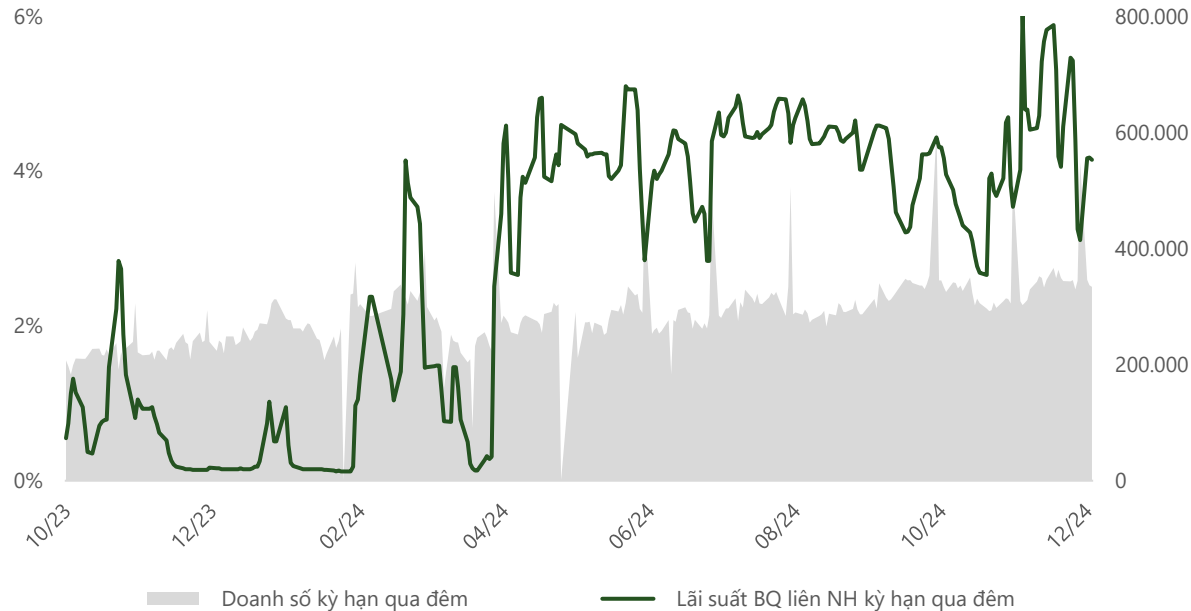
Biểu đồ 15: Lãi suất tiền gửi một số ngân hàng thương mại

Ngân hàng	07/24	08/24	09/24	10/24	11/24
Vietcombank	4,6%	4,6%	4,6%	4,6%	4,6%
Techcombank	4,8%	4,8%	4,8%	4,7%	4,7%
MBBank	4,85%	4,85%	4,85%	4,85%	4,95%
BIDV	4,7%	4,7%	4,7%	4,7%	4,7%
VPBank	5,2%	5,4%	5,4%	5,2%	5,4%
ACB	4,4%	4,4%	4,4%	4,4%	4,4%
Sacombank	4,9%	4,9%	4,9%	4,9%	4,9%
VIB	4,8%	5,0%	5,0%	5,0%	5,1%
TPBank	5,05%	5,05%	5,05%	5,05%	5,15%
Trung bình	4,86%	4,89%	4,91%	4,92%	4,98%

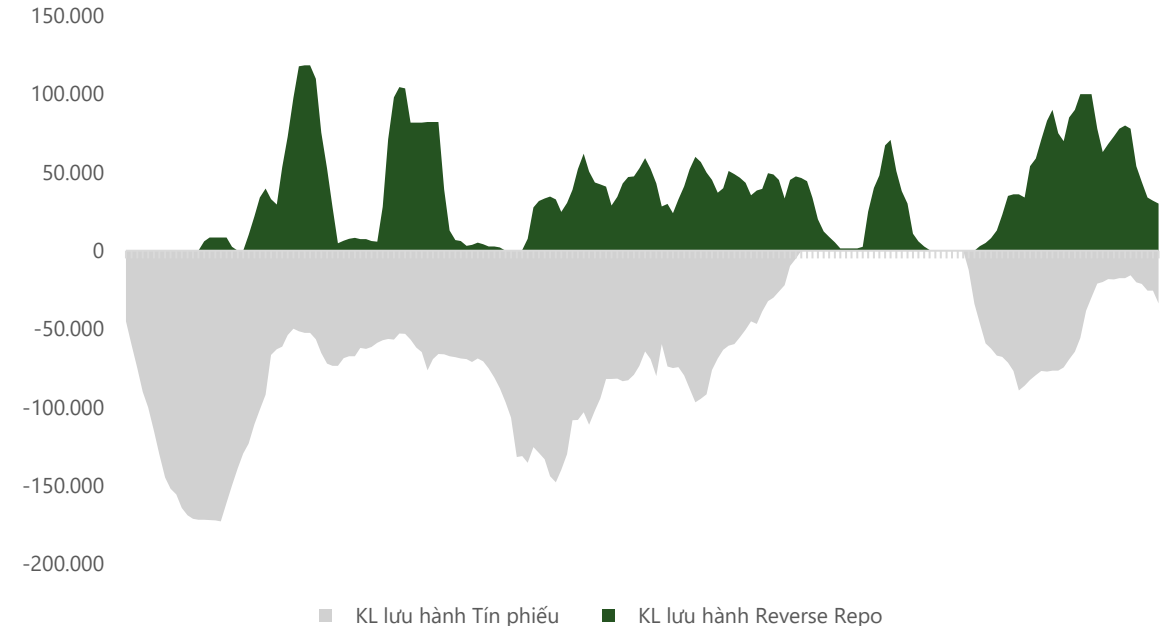
Biểu đồ 16: Tốc độ tăng trưởng tín dụng hệ thống ngân hàng năm 2023 và 2024



Biểu đồ 17: Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh | Đơn vị: %, tỷ VNĐ



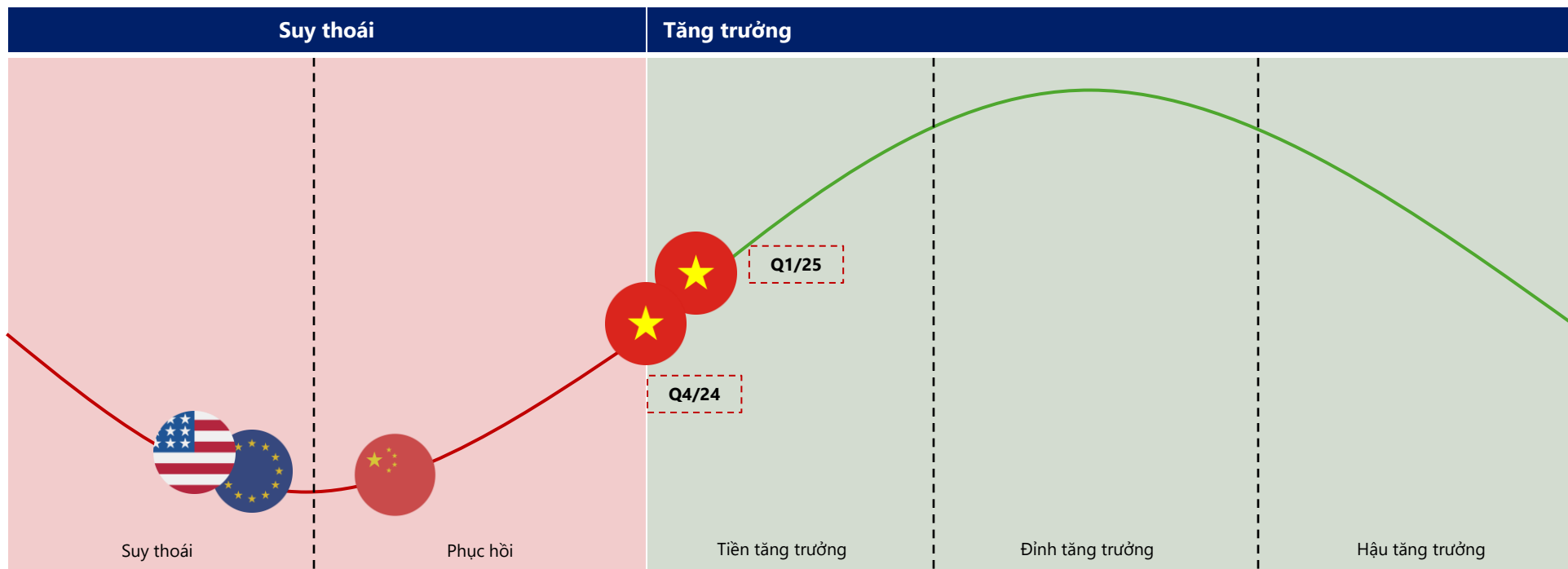
Biểu đồ 18: NHNN điều tiết thanh khoản, nâng lãi suất thị trường 2 | Đơn vị: Tỷ VNĐ



- Trong tháng 11, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm đã hạ nhiệt từ mức đỉnh trên 6%/năm về mức 4-4,5%/năm. Diễn biến đồng thuận với đánh giá của DSC trong BCVM T10, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng về mức ~4% sẽ hỗ trợ cho trạng thái đồng Đô la trên hệ thống cân bằng trở lại. Tỷ giá chứng lại đà tăng, kéo theo áp lực rút ròng thanh khoản qua kênh tín phiếu nhanh chóng thu hẹp.
- Cập nhật tại ngày 5/12, quy mô tín phiếu lưu hành chỉ còn 33.655 tỷ đồng, chỉ bằng 1/3 so với đỉnh quy mô tín phiếu trong T10. Trong tuần đầu của T12, NHNN gia tăng nhẹ quy mô hút ròng 4.000 tỷ/phiên, áp lực hơn so với tháng 11 chỉ hút về trung bình 1.000 tỷ/phiên. Song, việc hút tiền này bắt đầu xuất hiện những kỳ hạn ngắn hơn với lãi suất trúng thầu giảm về 3,95%; điều này cho thấy NHNN hoàn toàn giữ điều hướng nơi lỏng, và linh hoạt điều tiết lãi suất thị trường 2 nhằm ổn định áp lực tỷ giá hối đoái trong ngắn hạn.



Biểu đồ 19: Dự báo chu kỳ kinh tế Việt Nam năm 2024



Tháng 11/2024, các số liệu tình hình kinh tế - xã hội đa số ở chiều hướng tích cực, trong đó: (1) Lạm phát vẫn nằm trong phạm vi kiểm soát; (2) Sản xuất tiếp tục tăng trưởng với dư địa rộng mở trong tháng cuối năm; (3) Kim ngạch xuất, nhập khẩu vẫn tăng trưởng tích cực; (4) dòng vốn FDI duy trì ổn định và (5) Biến số tỷ giá đã chứng lại đà tăng trong kỳ. **Vì vậy, DSC cho rằng Việt Nam vẫn có thể giữ vững tốc độ phục hồi – tăng trưởng trong những tháng cuối năm và hoàn thành mức tăng trưởng GDP kế hoạch.**

Tuy nhiên, chúng tôi nhấn mạnh một số vấn đề tồn đọng đang được thúc đẩy trong giai đoạn cuối năm như (1) Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm và (2) Tăng trưởng tín dụng vẫn còn cách xa kế hoạch năm.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ - Trung tâm phân tích DSC

Trương Thái Đạt,
GD. Trung tâm Phân tích
dat.tt@dsc.com.vn


Trần Thanh Vân
Chuyên viên phân tích
van.tt@dsc.com.vn


Phan Duy Thành
Chuyên viên phân tích
thanh.pd@dsc.com.vn

Lê Công Nguyên
Chuyên viên phân tích
nguyen.lc@dsc.com.vn

Nguyễn Quốc Văn
Chuyên viên phân tích
van.nq@dsc.com.vn

Hội sở chính

 **Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, HN**

 (024) 3880 3456

 info@dsc.com.vn